

Số: 1132 /QĐ-SNV

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ phù hợp
Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-SNV ngày 08/10/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 4569/QĐ-SNV ngày 31/12/2019 của Sở Nội vụ về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; trưởng các đơn vị thuộc Sở, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Sở; công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ NỘI VỤ TỈNH THÁI NGUYÊN

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ phù hợp Tiêu
chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày tháng 10 năm
2021 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NỘI VỤ ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ
HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày /10/2021 của Sở Nội vụ)

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng					
1	Sổ tay chất lượng - Mục tiêu chất lượng; - Chính sách chất lượng.		STCL	4	
2	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ		QT.ĐGNB	4	
3	Quy trình kiểm soát rủi ro, không phù hợp, hành động khắc phục, phòng ngừa		QT.KSRR	4	
4	Quy trình xem xét của lãnh đạo		QT.XXLĐ	4	
Quy trình quản lý nội bộ					
1	Báo cáo định kỳ		QT.BCĐK	4	
2	Bình xét thi đua khen thưởng		QT.BXTĐKT	4	
3	Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính		QT.TN&TKQT THC	4	
4	Thanh tra		QT - TTR - 01	4	
5	Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân		QT - TTR - 02	4	
6	Thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của các bộ phận trong sở		QT.TUTQT	4	
Quy trình giải quyết TTHC					
I	Lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp				
1	Thủ tục Thẩm định hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	TCBC&TC PCP	QT.SNV.01	2	
2	Thủ tục Thẩm định hồ sơ tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	TCBC&TC PCP	QT.SNV.02	2	
3	Thủ tục Thẩm định hồ sơ giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	TCBC&TC PCP	QT.SNV.03	2	
II	Lĩnh vực Hội, quỹ				
4	Thủ tục Cho phép thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.04	2	
5	Thủ tục Phê duyệt Điều lệ Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.05	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
6	Thủ tục Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.06	2	
7	Thủ tục Đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.07	2	
8	Thủ tục Công nhận Ban Vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, hoạt động trong lĩnh vực ngành Nội vụ	TCBC&TC PCP	QT.SNV.08	2	
9	Thủ tục Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của hội có hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.09	2	
10	Thủ tục Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện	TCBC&TC PCP	QT.SNV.10	2	
11	Thủ tục Đặt văn phòng đại diện hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh	TCBC&TC PCP	QT.SNV.11	2	
12	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	TCBC&TC PCP	QT.SNV.12	2	
13	Thủ tục Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	TCBC&TC PCP	QT.SNV.13	2	
14	Thủ tục Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	TCBC&TC PCP	QT.SNV.14	2	
15	Thủ tục Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập).	TCBC&TC PCP	QT.SNV.15	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
16	Thủ tục Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện, xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập).	TCBC&TC PCP	QT.SNV.16	2	
17	Thủ tục Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	TCBC&TC PCP	QT.SNV.17	2	
18	Thủ tục Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện, xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập).	TCBC&TC PCP	QT.SNV.18	2	
19	Thủ tục Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; xã (đối với quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập).	TCBC&TC PCP	QT.SNV.19	2	
III	Lĩnh vực Công chức, viên chức				
20	Thủ tục thi tuyển công chức	CCVC	QT.SNV.20	2	
21	Thủ tục xét tuyển công chức	CCVC	QT.SNV.21		
22	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	CCVC	QT.SNV.22	2	
23	Thủ tục thi tuyển viên chức	CCVC	QT.SNV.23	2	
24	Thủ tục xét tuyển viên chức	CCVC	QT.SNV.24	2	
25	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	CCVC	QT.SNV.25		
26	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	CCVC	QT.SNV.26	2	
27	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	CCVC	QT.SNV.27	2	
IV	Lĩnh vực Chính quyền địa phương				
28	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	XDCQ&CT TN	QT.SNV.28	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
29	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	XDCQ&CT TN	QT.SNV.29	2	
V	Lĩnh vực Công tác Thanh niên				
30	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	XDCQ&CT TN	QT.SNV.30	2	
31	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	XDCQ&CT TN	QT.SNV.31	2	
VI	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng				
32	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh	Ban TĐKT	QT.SNV.32	2	
33	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh	Ban TĐKT	QT.SNV.33	2	
34	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Ban TĐKT	QT.SNV.34	2	
35	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”	Ban TĐKT	QT.SNV.35	2	
36	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	Ban TĐKT	QT.SNV.36	2	
37	Thủ tục tặng thưởng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	Ban TĐKT	QT.SNV.37	2	
38	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đợt xuất	Ban TĐKT	QT.SNV.38	2	
39	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình	Ban TĐKT	QT.SNV.39	2	
40	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại	Ban TĐKT	QT.SNV.40	2	
41	Thủ tục xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên	Ban TĐKT	QT.SNV.41	2	
42	Thủ tục xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” tỉnh Thái Nguyên	Ban TĐKT	QT.SNV.42	2	
VII	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo				

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
43	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.43	2	
44	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.44	2	
45	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.45	2	
46	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	Ban Tôn giáo	QT.SNV.46	2	
47	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	Ban Tôn giáo	QT.SNV.47	2	
48	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.48	2	
49	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.49	2	
50	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.50	2	
51	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ban Tôn giáo	QT.SNV.51	2	
52	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ban Tôn giáo	QT.SNV.52	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
53	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.53	2	
54	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Ban Tôn giáo	QT.SNV.54	2	
55	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Ban Tôn giáo	QT.SNV.55	2	
56	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Ban Tôn giáo	QT.SNV.56	2	
57	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Ban Tôn giáo	QT.SNV.57	2	
58	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.58	2	
59	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.59	2	
60	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.60	2	
61	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy	Ban Tôn giáo	QT.SNV.61	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
	định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo				
62	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.62	2	
63	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.63	2	
64	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.64	2	
65	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.65	2	
66	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.66	2	
67	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.67	2	
68	Thủ tục thông báo tuyên chuyển	Ban Tôn	QT.SNV.68	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
	chức sắc, chức việc, nhà tu hành	giáo			
69	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.69	2	
70	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.70	2	
71	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	Ban Tôn giáo	QT.SNV.71	2	
72	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.72	2	
73	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.73	2	
74	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.74	2	
75	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.75	2	
76	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc	Ban Tôn giáo	QT.SNV.76	2	

STT	Tên tài liệu	Phòng đơn vị	Mã hiệu	Ban hành lần	Ghi chú
	ở nhiều tỉnh				
77	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Ban Tôn giáo	QT.SNV.77	2	
VIII	Lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ				
78	Thủ tục phục vụ sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	TTLTLS	QT.SNV.78	2	
79	Thủ cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	TTLTLS	QT.SNV.79	2	
80	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Phòng QLVTLT	QT.SNV.80	2	